

## KINH KHAI GIÁC TỰ TÁNH BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 4

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ năm loại tướng gần gũi Thiện tri thức. Năm tướng ấy là gì? Một là gần gũi nghe, tiếp thu; hai là gần gũi phục vụ, làm việc, học pháp; ba là gần gũi tu hành tiến bộ; bốn là gần gũi; năm là rất gần gũi.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ năm loại tướng gần gũi Thiện tri thức. Năm tướng ấy là gì? Một là gần gũi nghe, tiếp thu; hai là gần gũi phục vụ, làm việc, học pháp; ba là gần gũi tu hành tiến bộ; bốn là gần gũi; năm là rất gần gũi.

Khi gần gũi Thiện tri thức như vậy, Đại Bồ-tát dùng phương tiện giải thoát để giáo hóa họ thì có thể sinh nhiều phước đức, mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm tướng cúng dường Như Lai. Năm tướng ấy là gì? Một là cúng kính tín tưởng cúng dường bằng nhiều lời khen ngợi; hai là cúng kính tín tưởng cúng dường bằng lợi dưỡng thanh tịnh; ba là cúng dường bằng tu hành tiến bộ; bốn là cúng dường; năm là đại cúng dường.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát nên biết rõ có năm loại tướng cúng dường Như Lai. Năm tướng ấy là gì? Một là cúng kính tín tưởng cúng dường bằng nhiều lời khen ngợi; hai là tín tưởng cúng dường bằng lợi dưỡng thanh tịnh; ba là cúng dường bằng tu hành tiến bộ; bốn là cúng dường; năm là đại cúng dường.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát cúng dường Như Lai tương ứng đúng lý như vậy thì chư Phật và Bồ-tát ở vô biên thế giới khen ngợi, cũng được Trời, Người, A-tu-la... trong thế gian cung cấp, lợi dưỡng, làm thành thực vô biên chúng sinh, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát có thể tương ứng như lý với Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu tu bố thí hữu tướng cũng mau viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa; mà tu bố thí vô tướng cũng mau viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Làm thế nào Đại Bồ-tát ấy đối với pháp sắc, tu Bồ thí hữu tướng hay Bồ thí vô tướng?

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí để cầu giải thoát mà có đối tượng bố thí giải thoát có thể đắc, có chủ thể bố thí giải thoát có thể đắc. Nếu tu như vậy thì nên biết: Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát tu Bồ thí hữu tướng.

Đối với pháp sắc, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành cầu giải thoát mà không có đối tượng bố thí giải thoát có thể đắc, không có chủ thể bố thí giải thoát có thể đắc thì nên biết Đại Bồ-tát ấy tu Bồ thí vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của sắc không có sở đắc, nên bản tánh không có sở đắc; quán chư Như Lai cũng không có sở đắc, vì bản tánh không có sở đắc.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát có thể tương ứng đúng lý với Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu tu Bồ thí hữu tướng cũng mau

viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu tu bồ thí vô tướng cũng mau viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là đối với pháp thức, Đại Bồ-tát tu Bồ thí hữu tướng hay tu Bồ thí vô tướng?

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát khi tu hành bồ thí cầu giải thoát mà có đối tượng bồ thí giải thoát có thể đắc, có chủ thể giải thoát bồ thí có thể đắc, thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Bồ thí hữu tướng.

Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp thức, khi tu hành bồ thí để cầu giải thoát mà không có đối tượng bồ thí giải thoát có thể đắc, không có chủ thể bồ thí giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Bồ thí vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của thức không có sở đắc, nên bản tánh không có sở đắc, quán chư Như Lai cũng không có sở đắc vì bản tánh không có sở đắc.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nào có thể tương ứng như lý với Trì giới ba-la-mật-đa, thì dù Trì giới hữu tướng cũng mau viên mãn Trì giới ba-la-mật-đa, dù tu Trì giới vô tướng cũng mau viên mãn Trì giới ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Đại Bồ-tát đối với pháp sắc tu Trì giới hữu tướng hay Trì giới vô tướng?

Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp sắc, khi tu hành trì giới để cầu giải thoát mà có đối tượng trì giới giải thoát có thể đắc, có chủ thể trì giới giải thoát có thể đắc, thì nên biết tu hành như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp sắc tu Trì giới hữu tướng.

Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp sắc, khi tu hành trì giới cầu giải thoát mà không có đối tượng trì giới giải thoát có thể đắc, không có chủ thể trì giới giải thoát có thể đắc, thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp sắc tu Trì giới vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của sắc không có sở đắc, nên bản tánh không có sở đắc. Quán chư Như Lai cũng không sở đắc, bản tánh không có sở đắc.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát tương ứng như lý với Trì giới ba-la-mật-đa thì dù tu Trì giới hữu tướng cũng mau viên mãn Trì giới ba-la-mật-đa, dù tu Trì giới vô tướng cũng mau viên mãn Trì giới ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Đại Bồ-tát đối với pháp thức tu Trì giới hữu tướng hoặc Trì giới vô tướng?

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp thức, khi Đại Bồ-tát tu hành trì giới cầu giải thoát mà có đối tượng trì giới giải thoát có thể đắc, có chủ thể trì giới giải thoát có thể đắc, thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Trì giới hữu tướng.

Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp thức tu hành trì giới cầu giải thoát mà không có đối tượng trì giới giải thoát có thể đắc, không có chủ thể trì giới giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Trì giới vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của thức không có sở đắc nên bản tánh không có sở đắc. Quán chư Như Lai cũng không có sở đắc vì bản tánh không có sở đắc.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát tương ứng như lý với Nhẫn nhục ba-la-mật-đa thì dù tu Nhẫn nhục hữu tướng cũng mau viên mãn Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, dù tu Nhẫn nhục vô tướng cũng mau viên mãn Nhẫn nhục ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Sao gọi là Đại Bồ-tát đối với pháp sắc, tu Nhẫn nhục hữu tướng hay Nhẫn nhục vô tướng?

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành nhãn nhục cầu giải thoát có đối tượng nhãn nhục giải thoát có thể đắc, có chủ thể nhãn nhục giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Nhãn nhục hữu tướng.

Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp sắc, khi tu hành nhãn nhục cầu giải thoát mà không có đối tượng nhãn nhục giải thoát có thể đắc, không có chủ thể nhãn nhục giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Nhãn nhục vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của sắc không có sở đắc, nên bản tánh không có sở đắc. Quán chư Như Lai không có sở đắc, bản tánh không có sở đắc.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát tương ứng như lý với Nhãn nhục ba-la-mật-đa thì dù tu Nhãn nhục hữu tướng cũng mau viên mãn Nhãn nhục ba-la-mật-đa, dù tu Nhãn nhục vô tướng cũng mau viên mãn Nhãn nhục ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Sao gọi là Đại Bồ-tát đối với pháp thức, tu Nhãn nhục hữu tướng hay Nhãn nhục vô tướng?

Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp thức, khi tu hành nhãn nhục cầu giải thoát có đối tượng nhãn nhục giải thoát có thể đắc, có chủ thể nhãn nhục giải thoát có thể đắc thì nên biết, tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Nhãn nhục hữu tướng.

Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp thức, khi tu hành nhãn nhục cầu giải thoát không có đối tượng nhãn nhục giải thoát có thể đắc, không có chủ thể nhãn nhục giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Nhãn nhục vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của thức không có sở đắc, nên bản tánh không có sở đắc. Quán chư Như Lai không có sở đắc nên bản tánh không có sở đắc.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát có thể tương ứng như lý với Tinh tấn ba-la-mật-đa thì dù tu tinh tấn hữu tướng cũng mau viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, dù tu Tinh tấn vô tướng cũng mau viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Sao gọi là Đại Bồ-tát đối với pháp sắc, tu Tinh tấn hữu tướng hay Tinh tấn vô tướng?

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, khi Đại Bồ-tát tu hành tinh tấn cầu giải thoát có đối tượng tinh tấn giải thoát có thể đắc, có chủ thể tinh tấn giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy Đại Bồ-tát đối với pháp sắc tu Tinh tấn hữu tướng.

Nếu đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát tu tinh tấn cầu giải thoát không có đối tượng tinh tấn giải thoát có thể đắc, không có chủ thể tinh tấn giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Tinh tấn vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của sắc không có sở đắc nên bản tánh không có sở đắc. Quán chư Như Lai không có sở đắc nên bản tánh không có sở đắc.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát có thể tương ứng như lý với Tinh tấn ba-la-mật-đa thì dù tu Tinh tấn hữu tướng cũng mau viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, dù tu Tinh tấn vô tướng cũng mau viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Sao gọi là Đại Bồ-tát đối với thức pháp tu Tinh tấn hữu tướng hoặc Tinh tấn vô tướng?

Này Tu-bồ-đề! Ở trong pháp thức, khi Đại Bồ-tát tu hành tinh tấn cầu giải thoát, có đối tượng ở tinh tấn giải thoát có thể đắc, có chủ thể tinh tấn giải thoát có thể đắc thì

nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Tinh tấn hữu tướng.

Nếu đối với thức pháp, khi Đại Bồ-tát tinh tấn cầu giải thoát không có đối tượng tinh tấn giải thoát có thể đắc, không có chủ thể tinh tấn giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức Tu tinh tấn vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của sắc không có sở đắc, nên bản tánh không có sở đắc. Quán chư Như Lai không có sở đắc, nên bản tánh không có sở đắc.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát tương ưng đúng lý với Thiền định ba-la-mật-đa, thì dù tu thiền định hữu tướng cũng mau viên mãn Thiền định ba-la-mật-đa, dù tu Thiền định vô tướng cũng mau viên mãn Thiền định ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Nếu đối với pháp sắc, khi Đại Bồ-tát tu hành thiền định cầu giải thoát, có đối tượng thiền định giải thoát có thể đắc, có chủ thể thiền định giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp sắc tu Thiền định hữu tướng.

Nếu đối với pháp sắc, khi Đại Bồ-tát tu hành thiền định cầu giải thoát không có đối tượng thiền định giải thoát có thể đắc, không có chủ thể thiền định giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Thiền định vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của sắc không sở đắc nên bản tánh không có sở đắc. Quán chư Như Lai không có sở đắc nên tự tánh không có sở đắc.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát tương ưng như lý với Thiền định ba-la-mật-đa. Thì dù tu thiền định hữu tướng cũng mau viên mãn Thiền định ba-la-mật-đa, dù tu Thiền định vô tướng cũng mau viên mãn Thiền định ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Sao gọi là đối với pháp thức, Đại Bồ-tát tu thiền định hữu tướng, hoặc thiền định vô tướng?

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp thức, khi Đại Bồ-tát tu hành thiền định cầu giải thoát có đối tượng thiền định giải thoát có thể đắc, có chủ thể thiền định giải thoát có thể đắc, thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Thiền định hữu tướng.

Nếu Đại Bồ-tát khi đối với pháp thức tu hành thiền định cầu giải thoát không có đối tượng thiền định giải thoát có thể đắc, không có chủ thể thiền định giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Thiền định vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của thức không có sở đắc nên bản tánh không có sở đắc. Quán chư Như Lai không có sở đắc nên bản tánh không có sở đắc.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát có thể tương ưng như lý với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì dù tu Bát-nhã hữu tướng cũng mau viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù tu Bát-nhã vô tướng cũng mau viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Sao gọi là Đại Bồ-tát đối với pháp sắc, tu Bát-nhã hữu tướng hoặc Bát-nhã vô tướng?

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã cầu giải thoát, có đối tượng Bát-nhã giải thoát có thể đắc, có chủ thể Bát-nhã giải thoát có thể đắc. Tu như vậy, nên biết là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Bát-nhã hữu tướng.

Nếu đối với pháp sắc, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã cầu giải thoát không có đối tượng Bát-nhã giải thoát có thể đắc, không có chủ thể Bát-nhã giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Bát-nhã vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của thức không có sở đắc, nên bản tánh không có sở đắc. Quán chư Như lai không có sở đắc nên bản tánh không có sở đắc.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Đối với pháp thức, Đại Bồ-tát tương ứng như lý với Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì dù tu Bát-nhã hữu tướng cũng mau viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù tu Bát-nhã vô tướng cũng mau viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Sao gọi là đối với pháp thức, Đại Bồ-tát tu Bát-nhã hữu tướng hoặc Bát-nhã vô tướng?

Này Tu-bồ-đề! Nếu đối với pháp thức, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã cầu giải thoát, có đối tượng Bát-nhã giải thoát có thể đắc, có năng Bát-nhã giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Bát-nhã hữu tướng.

Nếu đối với pháp thức, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã cầu giải thoát không có đối tượng Bát-nhã giải thoát có thể đắc, không có chủ thể Bát-nhã giải thoát có thể đắc thì nên biết tu như vậy là Đại Bồ-tát ấy đối với pháp thức tu Bát-nhã vô tướng. Vì sao? Vì tự tánh của thức không có sở đắc, nên bản tánh không có sở đắc. Quán chư Phật không có sở đắc nên bản tánh không có sở đắc.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ Tam-ma-địa Không.

Này Tu-bồ-đề! Sao gọi là Tam-ma-địa Không ở trong sắc? Nghĩa là ở trong sắc, Đại Bồ-tát quán vô tánh Không, tánh Không cũng vậy, bản tánh Không cũng vậy. Các sở duyên đều phải an trụ tâm vào một tánh cảnh. Đây tức là Tam-ma-địa Không trong sắc.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ở trong sắc đã như thật biết rõ Không Tam-ma-địa thì thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ Tam-ma-địa Vô tướng.

Này Tu-bồ-đề! Sao gọi là Tam-ma-địa Vô tướng trong sắc? Ở trong pháp sắc, Đại Bồ-tát quán vô tánh Không, tánh Không cũng như vậy, bản tánh Không cũng như vậy.

Nếu các tác ý diệt thì ở trong sắc quán tướng vô tánh, tướng hữu tánh cũng như vậy; tướng hữu tánh vô tánh cũng như vậy. Như vậy mới đạt được tướng vô tánh, lìa được thức đi theo. Tướng hữu tánh cũng như vậy, lìa được thức đi theo. Tướng hữu tánh vô tánh cũng vậy, lìa thức đi theo. Cho nên có thể an trụ tâm vào một tánh cảnh. Đây tức là Tam-ma-địa Vô tướng trong sắc.

Này Tu-bồ-đề! Ở trong sắc, như thật hiểu biết rõ Tam-ma-địa Vô tướng như vậy, thì thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ Vô nguyện Tam-ma-địa.

Sao gọi là Vô nguyện Tam-ma-địa ở trong sắc?

—Ở trong sắc, Đại Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa Không, Vô tướng, tức là ở trong sắc quán tướng vô tánh, nhưng không duyên theo hành tướng sở duyên. Tướng hữu tánh cũng vậy, không duyên theo hành tướng sở duyên. Tướng hữu tánh vô tánh cũng vậy, không duyên theo hành tướng sở duyên. Cho nên có thể an trụ tâm vào một tánh cảnh. Đây tức là Tam-ma-địa Vô nguyện trong sắc.

Này Tu-bồ-đề! Ở trong sắc, Đại Bồ-tát đã biết rõ Vô nguyện Tam-ma-địa như vậy rồi thì thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ở trong sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có ba loại nghĩa các hành là vô thường. Ba loại nghĩa đó là gì? Một là nghĩa không thật; hai là nghĩa phá

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hoại; ba là nghĩa hữu cấu vô cấu.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đại Bồ-tát nên biết rõ có ba nghĩa các hành vô thường.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có ba nghĩa các hành là khổ. Ba nghĩa đó là gì? Một là nghĩa không chấp trước; hai là nghĩa ba loại tướng; ba là nghĩa tương tục.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đại Bồ-tát nên biết rõ có ba loại nghĩa các hành là khổ.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có ba loại nghĩa các pháp là vô ngã. Ba nghĩa ấy là gì? Một là nghĩa vô tánh là vô ngã; hai là nghĩa hữu tánh, vô tánh là vô ngã; ba là nghĩa bản tánh thanh tịnh là vô ngã.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đại Bồ-tát nên biết rõ có ba loại nghĩa các pháp là vô ngã.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với pháp sắc, Đại Bồ-tát nên biết rõ có ba nghĩa Niết-bàn là tịch tĩnh. Ba nghĩa đó là gì? Một là nghĩa trong sắc vô tánh hoàn toàn thanh tịnh; hai là nghĩa hữu tánh, vô tánh tịch tĩnh; ba là nghĩa bản tánh thanh tịnh tịch tĩnh.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đại Bồ-tát nên biết rõ có ba nghĩa của Niết-bàn là tịch tĩnh.

Phật dạy kinh này xong, các Đại Bồ-tát, Tôn giả Tu-bồ-đề và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà... trong thế gian nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

